

Bản án số: **136/2024/HS-ST**

Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huệ.

2. Bà Võ Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi biên bản phiên tòa.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Phan Duy Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 140/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1395/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh H, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 07915700**** cấp ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an; Nơi thường trú: ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (chết) và bà Tiêu Mỹ D; Hoàn cảnh gia đình: Gia đình bị cáo có 04 người con; Vợ: Võ Thị Mỹ K, sinh năm: 1986, có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06 tháng 9 năm 2013, bị Ủy ban nhân dân Quận 12 quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số: 632/QĐ-UBND, đã chấp hành xong, đã xóa tiền sự; Ngày 19 tháng 8 năm 2015, bị Ủy ban nhân dân Quận 12 quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2015 tại Quyết định số: 233/QĐ-UBND, đã chấp hành xong, đã xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đồng Ngọc A, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Thới Sơn, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Minh H gọi điện thoại vào số 093315**** của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán và thống nhất với H về số lượng ma túy, giá tiền, thời gian, địa điểm giao ma túy. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 27 tháng 01 năm 2024, Hậu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wayman, màu đỏ, biển số: 6057-**** chạy đến giao lộ Võ Văn Kiệt – Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng trên mua 01 gói giấy được quấn băng keo màu đen, bên trong là 01 gói nylon chứa ma túy dạng bột với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Hậu cất giữ gói ma túy trên vào túi quần trước rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy.

Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 27 tháng 01 năm 2024, H khi điều khiển xe mô tô biển số: 6057-**** đến trước số 02 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phường Cầu Ông Lãnh tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên yêu cầu dừng xe và mời về trụ sở Công an phường làm việc. Tại đây, lực lượng công an kiểm tra phát hiện bên trong túi quần đang mặc phía trước bên trái của H có 01 gói giấy được quấn băng keo màu đen bên ngoài, bên trong gói giấy có 01 gói nylon chứa bột màu trắng (H khai là ma túy mua về sử dụng); trong túi quần đang mặc phía sau bên trái của Hậu có 01 cái bóp màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa bột màu trắng (H khai vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 01

năm 2024, tại trước hẻm 659 đường Xa Lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, H mua gói ma túy trên từ người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân) và 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng nên tiến hành thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao Hậu cùng toàn bộ vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo quy định.

Theo Kết luận giám định số: 1953/KL-KTHS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon để trong 01 gói giấy có quần băng keo màu đen là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,7109g, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (Bút lục 38).

- Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0843g, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (Bút lục 38).

Tại Cơ quan điều tra, Hậu thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Hậu phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản ảnh, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được (Bút lục 62-85, 86-94).

Đối với các đối tượng bán 02 gói ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau (Bút lục 46-50, 72-85).

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 663/24 (gói 1) và 663/24 (gói 2), có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y (Giám định viên), Mai Thị Lệ Q (Điều tra viên), bên trong là ma túy trong 02 gói nylon còn lại sau giám định (Bút lục 52).

Thu giữ của Lê Minh H:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wayman, màu đỏ, biển số: 6057-****, số khung: không rõ, số máy: không rõ. Qua xác minh, xe mô tô biển số: 6057-**** do bà Đồng Ngọc A đứng tên trên giấy đăng ký xe. Năm 2015, bà A cho xe mô tô trên cho cháu ruột là ông Đồng Thanh T sử dụng làm phương tiện đi lại,

nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2019, ông T bán xe mô tô trên cho người khác nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu. Ông T đã chết vào năm 2020. Sau đó, bị can H mua lại xe mô tô nhưng không nhớ người bán, không nhớ số tiền đã mua, không biết ai đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để truy tìm người có liên quan nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết (Bút lục 52, 81-84, 94).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đỏ, Số imei 1: 354199112561099; Số imei 2: 354199112861093 (Bút lục 52).

- 01 (một) cái bóp màu đen (Bút lục 52).

- 01 (một) ống kim tiêm (Bút lục 52).

Hiện tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại Công an Quận 1 (Bút lục 52).

- 01 (một) đĩa CD ghi âm ghi hình lấy lời khai đối với Lê Minh H lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 149/CT-VKSQ1 ngày 26 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo Lê Minh H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 663/24 (gói 1) và 663/24 (gói 2), có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y (Giám định viên), Mai Thị

Lệ Q (Điều tra viên), bên trong là ma túy trong 02 gói nylon còn lại sau giám định (Bút lục 52), đề nghị tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wayman, màu đỏ, biển số: 6057-****, số khung: không rõ, số máy: không rõ. Qua xác minh, xe mô tô biển số: 6057-**** do bà Đồng Ngọc A đứng tên trên giấy đăng ký xe. Năm 2015, bà A cho xe mô tô trên cho cháu ruột là ông Đồng Thanh T sử dụng làm phương tiện đi lại, nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2019, ông T bán xe mô tô trên cho người khác nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu. Ông T đã chết vào năm 2020. Sau đó, bị can H mua lại xe mô tô nhưng không nhớ người bán, không nhớ số tiền đã mua, không biết ai đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để truy tìm người có liên quan nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết, bà Đồng Ngọc A không có yêu cầu gì đối với xe mô tô nêu trên, nên đề nghị tiếp tục đăng báo, hết thời hạn không có ai liên hệ giải quyết thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đỏ, Số imei 1: 354199112561099; Số imei 2: 354199112861093, là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Minh H, bị cáo sử dụng điện thoại làm công cụ, phương tiện liên lạc để mua ma túy, nên đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) cái bóp màu đen, 01 (một) ống kim tiêm không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

- Tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi âm ghi hình lấy lời khai đối với Lê Minh H.

Bị cáo Lê Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì. Về hoàn cảnh gia đình và thu nhập bản thân, bị cáo trình bày bản thân làm lao động tự do nên bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản gì khác. Đồng thời, bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là: Biên bản bắt bị can để tạm giam, biên bản hoạt động điều tra, hình ảnh camera hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tường trình, bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, kết luận giám định,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 27 tháng 01 năm 2024, tại trước địa chỉ Số 02 đường Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Minh H có hành vi cất giữ 02 gói ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 3,7943g nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức hình phạt nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một

phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, bị cáo làm lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị là có cơ sở.

[7] Đối với các đối tượng bán 02 gói ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 663/24 (gói 1) và 663/24 (gói 2), có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y (Giám định viên), Mai Thị Lệ Q (Điều tra viên), bên trong là ma túy trong 02 gói nylon còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wayman, màu đỏ, biển số: 6057-****, số khung: không rõ, số máy: không rõ. Qua xác minh, xe mô tô biển số: 6057-7958 do bà Đồng Ngọc A đứng tên trên giấy đăng ký xe. Năm 2015, bà A cho xe mô tô trên cho cháu ruột là ông Đồng Thanh T sử dụng làm phương tiện đi lại, nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2019, ông T bán xe mô tô trên cho người khác nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu. Ông T đã chết vào năm 2020. Sau đó, bị can H mua lại xe mô tô nhưng không nhớ người bán, không nhớ số tiền đã mua, không biết ai đứng tên chủ sở hữu. Bà Đồng Ngọc A không có yêu cầu gì đối với xe mô tô nêu trên, cần đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 (một) năm, hết thời hạn trên chủ sở hữu không liên hệ giải quyết thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đỏ, Số imei 1: 354199112561099; Số imei 2: 354199112861093, là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Minh H, bị cáo sử dụng điện thoại làm công cụ, phương tiện liên lạc để mua ma túy, nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) cái bóp màu đen, 01 (một) ống kim tiêm không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi âm ghi hình lấy lời khai đối với bị cáo Lê Minh H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Lê Minh H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2024.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 663/24 (gói 1) và 663/24 (gói 2), có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y (Giám định viên), Mai Thị Lê Q (Điều tra viên), bên trong là ma túy trong 02 gói nylon còn lại sau giám định.

- Đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 (một) năm đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wayman, màu đỏ, biển số: 6057-****, số khung: không rõ, số máy: không rõ, do bà Đồng Ngọc A đứng tên trên giấy đăng ký xe, hết thời hạn trên chủ sở hữu không liên hệ giải quyết thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đỏ, Imei 1: 354199112561099, Imei 2: 354199112861093 của bị cáo Lê Minh H.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cái bóp màu đen, 01 (một) ống kim tiêm.

- Tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi âm ghi hình lấy lời khai đối với Lê Minh H.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 103/2024/PNK-THAHS ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Kim Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa